

Số: 1116/TB-ĐHQN

Quảng Nam, ngày 22 tháng 7 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2024

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-ĐHQN ngày 01/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Nam về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-ĐHQN ngày 05/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Nam về ban hành Đề án tuyển sinh đại học năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1958/QĐ-BGDĐT ngày 19/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các ngành nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng năm 2024;

Trường Đại học Quảng Nam thông báo mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển vào các ngành đại học hệ chính quy năm 2024 như sau:

#### 1. Mã trường: DQU

#### 2. Đối tượng, điều kiện tham gia xét tuyển

Thí sinh tham gia xét tuyển thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

1). Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2). Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3). Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, cơ sở đào tạo thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

4). Nhà trường không quy định về tuổi.

5). Đối với thí sinh dự tuyển vào các ngành Sư phạm phải có hộ khẩu thường trú tại Tỉnh Quảng Nam, các ngành ngoài sư phạm tuyển sinh trong cả nước;

### 3. Các ngành, chỉ tiêu và mức điểm đăng ký xét tuyển

- Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh là tổng điểm 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển (không nhân hệ số) và đã tính điểm ưu tiên khu vực, đối tượng.

#### - Đối với ngành Giáo dục Mầm non:

a) Thí sinh xét tuyển theo điểm kỳ thi tốt nghiệp THPT:

+ Tổng điểm 3 môn của tổ hợp môn xét tuyển (gồm 2 môn văn hóa và điểm thi năng khiếu) 19.0 điểm, trong đó tổng điểm 2 môn văn hóa + (điểm ưu tiên (nếu có)) \* 2/3  $\geq$  12.66

b) Thí sinh xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 (gồm 2 môn văn hóa và điểm thi năng khiếu) thỏa mãn:

+ Xếp loại học lực lớp 12 đạt loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên và Điểm trung bình cộng 2 môn văn hóa + (điểm ưu tiên (nếu có)) \* 2/3  $\geq$  12.66.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn	Chỉ tiêu	Điểm thi THPT năm 2024	Điểm học bạ lớp 12		
1	7140209	Sư phạm Toán	Toán, Vật lý, Hóa học;	A00	40	19.0	Xếp loại học lực lớp 12 đạt loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên		
			Toán, Vật lý, Tiếng Anh.	A01					
			Ngữ văn, Toán, GD Công dân.	C14					
			Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.	D01					
2	7140211	Sư phạm Vật lý	Toán, Vật lý, Hóa học;	A00	10	19.0		Xếp loại học lực lớp 12 đạt loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên	
			Toán, Vật lý, Tiếng Anh;	A01					
			Toán, Vật lý, Sinh học;	A02					
			Văn, Vật lý, Tiếng Anh	D11					
3	7140213	Sư phạm Sinh học	Toán, Vật lý, Sinh học;	A02	10	19.0			Xếp loại học lực lớp 12 đạt loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên
			Toán, Hóa học, Sinh học;	B00					
			Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D08					
			Văn, Sinh học, Tiếng Anh.	D13					
4	7140217	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý;	C00	40	19.0	Xếp loại học lực lớp 12 đạt loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên		
			Ngữ văn, Lịch sử, GD Công dân;	C19					
			Ngữ văn, Địa lý, GD Công dân;	C20					
			Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh.	D14					
5	7140202	Giáo dục Tiểu học	Toán, Vật lý, Hóa học;	A00	140	19.0		Xếp loại học lực lớp 12 đạt loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 trở lên	
			Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý;	C00					
			Ngữ văn, Toán, GD công dân;	C14					



STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn	Chỉ tiêu	Điểm thi THPT năm 2024	Điểm học bạ lớp 12
			Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.	D01			
6	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	Toán, Vật lý, Tiếng Anh;	A01	20		
			Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh;	D01			
			Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh.	D14			
			Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh.	D15			
7	7140201	Giáo dục Mầm non	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu	M00	100	19.0 và thỏa mãn khoảng 3 điểm a	Xếp loại học lực lớp 12 đạt loại Giỏi hoặc điểm xét tốt nghệ THPT từ 8.0 trở lên và thỏa mãn khoảng 3 điểm b
			Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu	M01			
			Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu	M02			
			Ngữ văn, GDCD, Năng khiếu	M03			
8	7480201	Công nghệ Thông tin	Toán, Vật lý, Hóa học;	A00	140	14.0	15.0
			Toán, Vật lý, Tiếng Anh.	A01			
			Ngữ văn, Toán, GD Công dân.	C14			
			Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.	D01			
9	7620112	Bảo vệ thực vật	Toán, Vật lý, Sinh học;	A02	75	14.0	15.0
			Toán, Hóa học, Sinh học;	B00			
			Toán, Sinh học, Tiếng Anh;	D08			
			Văn, Sinh học, GD Công dân.	D13			
10	7220201	Ngôn ngữ Anh	Toán, Vật lý, Tiếng Anh;	A01	150	14.0	15.0
			Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh;	D01			
			Ngữ văn, Vật lý, Tiếng Anh;	D11			
			Ngữ văn, GDCD, Tiếng Anh.	D66			
11	7340101	Quản trị kinh doanh	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh;	D01	95	14.0	15.0
			Toán, Vật lý, Hóa học;	A00			
			Toán, GDCD, Tiếng Anh	D84			
			Toán, KHXH, Tiếng Anh	D96			
12	7310630	Việt Nam học (Văn hóa-Du lịch)	Toán, Địa lý, GD Công dân;	A09	90	14.0	15.0
			Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý;	C00			
			Ngữ văn, Địa lý, GD Công dân;	C20			
			Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.	D01			
13	7229010	Lịch sử	Toán, Lịch sử, GD Công dân;	A08	90	14.0	15.0
			Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý;	C00			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn	Chỉ tiêu	Điểm thi THPT năm 2024	Điểm học bạ lớp 12
			Ngữ văn, Lịch sử, GD Công dân;	C19			
			Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh.	D14			

**Lưu ý:**

- Điểm ưu tiên khu vực của các thí sinh sẽ được áp dụng có hiệu lực trong 2 năm liên tiếp từ năm thí sinh tốt nghiệp THPT.

- Hạn cuối thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển 17h00 ngày 30/7/2024.

**4. Thông tin liên hệ**

- Phòng Quản lý chất lượng & Thanh tra Trường Đại học Quảng Nam, Tầng trệt, Khu B, số 102 Hùng Vương, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Số điện thoại: 0235-2215255 hoặc 0868343058

- Website: <http://www.qnamuni.edu.vn/tuyensinh>

- Hộp thư: [tuyensinh@qnamuni.edu.vn](mailto:tuyensinh@qnamuni.edu.vn) ./.

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Trường;
- Hiệu trưởng;
- Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, HĐTS, P.QLCL&TTr.

**HIỆU TRƯỞNG****PGS.TS. Huỳnh Trọng Dương**